

Số: 2575/TT-UBND

Quảng Bình, ngày 22 tháng 11 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Qua đánh giá kết quả thực hiện phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2021. Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các sở, ban, ngành; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy định Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước với những nội dung chủ yếu sau:

### **I. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết xây dựng nghị quyết:**

- Căn cứ quy định tại Khoản 3 – Điều 9 - Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13, quy định: “*HĐND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn*”;

- Trên cơ sở đánh giá kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại về thực hiện phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2021.

### **II. Mục đích, quan điểm xây dựng nghị quyết**

#### **1. Mục đích**

- Phân cấp ngân sách nhằm khai thác tối đa các khoản thu ngân sách; gắn quyền hạn và trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương trong công tác quản lý và khai thác các nguồn thu;

- Nâng cao tính chủ động của cấp chính quyền địa phương trong công tác quản lý, điều hành ngân sách, tăng khả năng tự cân đối, phấn đấu giảm dần số



bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả;

- Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách một cách đồng bộ, toàn diện; góp phần thực hiện công khai, minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách ở các cấp, các ngành.

## **2. Quan điểm**

- Hệ thống chi tiết phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách phải cụ thể, rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và kiểm tra; đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch.

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí ngân sách, đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp công; khuyến khích xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước của tỉnh ban hành, kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương. Bảo đảm về cơ bản từng địa phương khi thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách năm 2022 có mức tăng hợp lý so với dự toán năm 2017.

## **III. Quá trình xây dựng Nghị quyết:**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, dự thảo Trình, Nghị quyết đã được soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các địa phương, sở, ngành cấp tỉnh; các thành viên uỷ ban. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định.

## **IV. Bố cục và các nội dung cơ bản của Nghị quyết**

### **1. Bố cục**

Gồm 2 phần: Nghị quyết và Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết. Dự thảo quy định gồm 5 điều: Đối tượng, phạm vi áp dụng; Nguyên tắc phân cấp; Nội dung phân cấp và Tổ chức thực hiện;

### **2. Các nội dung cơ bản của Nghị quyết**

#### **2.1. Nguyên tắc xây dựng**

##### **2.1.1. Nguyên tắc phân cấp nguồn thu**

- Chú trọng khả năng đáp ứng nhu cầu chi tại chỗ, khuyến khích khai thác thu và phải phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng vùng. Nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó; ✓



- Phân cấp tối đa nguồn thu trên địa bàn để bảo đảm nhiệm vụ chi được giao; hạn chế bổ sung từ ngân sách cấp trên trừ các nguồn thu không ổn định hàng năm;

- Ngân sách cấp xã được phân chia nguồn thu từ các khoản: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình và các nguồn thu mang tính ổn định khác nhằm đảm bảo cân đối và chủ động điều hành cho ngân sách cấp xã;

- Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với các nguồn thu có quy mô nhỏ.

### **2.1.2. Nguyên tắc phân cấp nhiệm vụ chi**

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp;

- Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình thì phải phân bổ và giao dự toán cho cơ quan cấp dưới được ủy quyền để thực hiện nhiệm vụ chi đó. Cơ quan nhận kinh phí ủy quyền phải quyết toán với cơ quan ủy quyền khoản kinh phí này;

- Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã được phân cấp nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ;

- Không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác và không được dùng ngân sách của địa phương này để chi cho nhiệm vụ của địa phương khác, trừ các trường hợp sau:

+ Ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

+ Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

+ Sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

+ Ngân sách cấp trên xem xét hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới thực hiện các dự án, nhiệm vụ chi cần thiết, cấp bách khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp dưới. ✓



## 2.2. Nội dung phân cấp

### 2.2.1. Phân cấp nguồn thu

Căn cứ Luật ngân sách năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đạt được về phân cấp nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2021.

Phân cấp nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và các năm tiếp theo về cơ bản kế thừa Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và các Nghị quyết bổ sung, sửa đổi hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh, chỉ bổ sung, sửa đổi tỷ lệ điều tiết một số khoản thu để phù hợp với quy định và tình hình thực tiễn, cụ thể:

1) Đối với thu DNNN địa phương:

Điều chỉnh khoản thu của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị cho ngân sách thành phố hưởng 100% thay vì tỉnh hưởng 100% theo Nghị quyết 10/2016/NQ-HĐND;

2) Đối với khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:

Điều chỉnh điều tiết khoản thu từ ngân sách tỉnh hưởng 100% sang cho ngân sách cấp huyện hưởng 100% (*Nghị quyết 10 điều tiết 100% tỉnh hưởng, tỉnh hỗ trợ cho thành phố để phục vụ vận hành duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước đô thị, kỳ này đề nghị điều chỉnh 100% về các cấp ngân sách hưởng để chủ động thực hiện nhiệm vụ*);

3) Đối với khoản tiền thuê đất, thuê mặt nước

- Tiền thuê mặt đất (trả hàng năm), mặt nước giảm tỷ lệ điều tiết của ngân sách cấp huyện 10% để tăng cho ngân sách cấp xã 10%;

- Bổ sung nội dung thu thuê đất trong các khu công nghiệp, khu thương mại do tỉnh quản lý điều tiết ngân sách tỉnh hưởng 100%;

- Điều chỉnh nội dung tiền thuê đất do sắp xếp tài sản công: tài sản thuộc cấp nào quản lý thì điều tiết cho cấp đó hưởng.

4) Đối với nội dung tiền sử dụng đất:

- Bổ sung nội dung điều tiết khoản thu tiền sử dụng đất để đầu tư hạ tầng tầng, thanh toán chi phí quy hoạch, chi phí lựa chọn nhà thầu dự án: dự án thuộc ngân sách cấp nào, ngân sách cấp đó hưởng 100%;

- Giữ nguyên cơ chế đặc thù ngân sách tỉnh hưởng 100% đối với dự án Bảo Ninh 1 để bổ sung nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh hưởng thực hiện các dự án trọng điểm. Các dự án còn lại khác (*Dự án Khu nhà ở thương mại phía Nam đường Trần Hưng Đạo (giáp với Đài phát sóng, phát thanh Đồng Hới); Dự án Khu nhà ở thương mại phía Đông sông Lệ Kỳ, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới; Dự án khu nhà ở thương mại phía Tây Nam đường Lý Thánh Tông, đoạn từ đường F325 đến đường Trương Phúc Phan; dự án Khu đô*



*(Chi tiết phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách tổng hợp theo phụ lục số 01 đính kèm)*

### **2.2.2. Phân cấp nhiệm vụ chi**

Căn cứ Luật ngân sách năm 2015 và các văn bản hướng dẫn Luật mới. Trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đạt được về phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2021.

Phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và các năm tiếp theo về cơ bản vẫn giữ nguyên như Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, chi bổ sung, sửa đổi một số nhiệm vụ chi do chế độ quy định mới thay đổi.

Cụ thể:

- Điều chỉnh nhiệm vụ chi công tác quy hoạch từ chi thường xuyên sang chi đầu tư để phù hợp với Luật quy hoạch trừ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành;

- Bổ sung nhiệm vụ chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ngân sách cấp huyện, cấp xã để phù hợp với phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất.

*(Chi tiết phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách theo phụ lục số II đính kèm)*

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước của tỉnh Quảng Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- UBND các Huyện, TP, TX;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Mạnh Hùng**



thị Nam Cầu Dài (Mũi Sác); Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 2, Khu đô thị Bảo Ninh 3) không để lại 100% tỉnh hưởng mà đưa về tỷ lệ điều tiết theo địa bàn.

- Giữ nguyên cơ chế ưu tiên đầu tư cho các xã chưa hoàn thành nông thôn mới và các xã hoàn thành nông thôn mới sau 2 năm được hưởng tỷ lệ 80%;

- Đối với các xã đã hoàn thành nông thôn mới: giảm cấp tỉnh 10%, giảm cấp xã 20%, tăng cấp huyện 30%; đối với các xã hoàn thành nông thôn mới tại thành phố Đồng Hới: giảm xã 5%, tăng thành phố 5%: vì các thời kỳ vừa qua tỷ lệ điều tiết cho ngân sách cấp huyện quá thấp (0% đối với các xã chưa nông thôn mới, 40% đối với thị trấn, 10% đối với các xã hoàn thành NTM) nên các huyện không có nguồn lực đầu tư.

- Bổ sung nội dung điều tiết với các xã, phường ven biển tại các huyện, thị xã để tăng tỷ lệ điều tiết cho ngân sách cấp tỉnh lên 15-20% tạo nguồn lực đầu tư dự án Đường ven biển; trong đó riêng xã Bảo Ninh và xã Hải Ninh có quy định riêng, riêng các xã ven biển huyện Bố Trạch tăng cao hơn các xã khác 5% do thuộc địa bàn có điều kiện đặc biệt khó khăn được ưu đãi đầu tư theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP.

- Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư Trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch tuy nhiên giảm cơ chế điều tiết, tăng cho tỉnh 10%;

- Điều chỉnh tỷ lệ điều tiết khu đô thị Dinh Mười để tạo nguồn lực đầu tư xây dựng đô thị loại V: giảm tỉnh 10%, giảm xã 30%, tăng huyện 40%;

5) Đối với khoản thu hộ kinh doanh cá thể: đây là khoản thu mang tính ổn định nên điều tiết về cho ngân sách cấp xã để tăng vai trò quản lý nhà nước, điều chỉnh giảm huyện 40%, tăng cho xã 40%;

6) Đối với khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản: thời kỳ 2017-2021 đối với các đơn vị do Cục thuế quản lý nộp thì điều tiết tỉnh 20% huyện 50% xã 30%, đơn vị cho các Chi cục thuế quản lý thì điều tiết huyện 50% xã 50%.

Kỳ này do theo phản ánh một xã địa phương có hoạt động khai thác khoáng sản, việc ô nhiễm môi trường không chỉ ảnh hưởng đối với xã có hoạt động khai thác mà ảnh hưởng đến các xã lân cận. Mặt khác khoản thu này được tính là một khoản thu trong cân đối để bù đắp các khoản chi thường xuyên. Khi giao dự toán chỉ giao được dự toán thu, chưa gắn địa bàn khai thác, do đó, để đảm bảo công tác giao dự toán đúng quy định, phù hợp với phân cấp quản lý thuế, đề nghị điều chỉnh tỷ lệ điều tiết về 100% tỉnh hưởng. Đối với các nhiệm vụ chi tại các huyện, xã đã được bổ sung cân đối đầy đủ. Trong trường hợp nguồn thu này vượt dự toán giao, UBND tỉnh sẽ tham mưu cho Thường trực HĐND tỉnh phương án xử lý nguồn vượt thu để ưu tiên hỗ trợ cho các xã có hoạt động khai thác và các địa bàn lân cận.





### Phụ lục I

## Phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 25/5 /NQ-HĐND ngày 22 tháng 11 năm 2021)

Đơn vị tính: %

Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
I	NGUỒN THU ĐIỀU TIẾT NGÂN SÁCH CÁC CẤP HƯỞNG 100%					
1	Doanh nghiệp Nhà nước nộp (cả DNTW và DN ĐP)					
1.1	Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý					
	- Thuế giá trị gia tăng	100		100		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ các đơn vị hạch toán toàn ngành)	100		100		
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	100		100		
	- Thuế tài nguyên	100		100		
	- Lệ phí môn bài	100		100		
	- Thu hồi vốn và thu khác của DNĐP	100		100		
1.2	Doanh nghiệp Nhà nước thuộc cấp huyện quản lý (khoản thu này theo Nghị quyết 10/2016/NQ-HĐND là điều tiết tỉnh hưởng 100%, nay đề nghị sang cấp huyện hưởng để phù hợp với phân cấp quản lý doanh nghiệp)					
	- Thuế giá trị gia tăng	100				
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ các đơn vị hạch toán toàn ngành)	100			100	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	100			100	
	- Thuế tài nguyên	100			100	
	- Lệ phí môn bài	100			100	
	- Thu hồi vốn và thu khác của DNĐP	100			100	
2	Thu thuế các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (tất cả các sắc thuế)	100		100		
3	Thu thuế của các đơn vị sự nghiệp công lập (tất cả các sắc thuế)					
	Đơn vị thuộc tỉnh quản lý	100		100		
	Đơn vị thuộc huyện quản lý	100			100	



Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
4	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	100		100		
5	Thuế thu nhập cá nhân	100				
	Thu tại các đơn vị do Cục Thuế quản lý	100		100		
	Thu tại các đơn vị do các Chi cục thuế quản lý	100			100	
6	Thu từ xử phạt vi phạm hành chính, hàng tịch thu					
	Các cơ quan, đơn vị thuộc trung ương thực hiện	100	100			
	Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện	100		100		
	Các cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện	100			100	
	Các xã, phường, thị trấn thực hiện	100				100
7	Xử phạt an toàn giao thông	100	100			
8	Thu thuế các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hợp tác xã do Cục thuế tỉnh quản lý	100		100		
	Lệ phí môn bài	100		100		
	Thuế giá trị gia tăng	100		100		
	Thuế thu nhập DN	100		100		
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100		100		
	Thu khác DN NQD và HTX	100		100		
9	Thu doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hợp tác xã do Chi cục thuế cấp huyện quản lý	100			100	
	Lệ phí môn bài	100			100	
	Thuế giá trị gia tăng	100			100	
	Thuế thu nhập DN	100			100	
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100			100	
	Thu khác DN NQD và HTX	100			100	
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	100				
	- Trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố do Cục Thuế thu	100			100	
	- Tại xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố do Chi cục Thuế thu	100				100
11	Thu sự nghiệp					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp	100		100		



Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp	100			100	
	- Đơn vị thuộc xã, phường, thị trấn quản lý nộp	100				100
12	Thu huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân					
	- Đóng góp cho tỉnh	100		100		
	- Đóng góp cho huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	- Đóng góp cho xã, phường, thị trấn	100				100
13	Thu viện trợ					
	- Thu viện trợ của tỉnh	100		100		
	- Thu viện trợ của huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	- Thu viện trợ của xã, phường, thị trấn	100				100
14	Thu tiền đền bù					
	- Tiền đền bù cho tỉnh	100		100		
	- Tiền đền bù cho huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	Tiền đền bù cho xã, phường, thị trấn	100				100
15	Phí (trừ phí tham quan du lịch quy định tại II.5) và lệ phí					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp	100			100	
	- Đơn vị thuộc xã, phường thị trấn quản lý nộp	100				100
16	Tiền cho thuê và bán, thanh lý tài sản công					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp	100			100	
	- Đơn vị thuộc xã, phường, thị trấn quản lý nộp	100				100
17	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau					
	- Ngân sách tỉnh chuyển nguồn	100		100		
	- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố chuyển nguồn	100			100	



Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	- Ngân sách xã, phường, thị trấn chuyển nguồn	100				100
18	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên					
	- Ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh	100		100		
	- Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố bổ sung cho NS xã, phường, thị trấn	100				100
19	Thu kết dư ngân sách địa phương					
	- Thu kết dư ngân sách tỉnh	100		100		
	- Thu kết dư ngân sách huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	- Thu kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn	100				100
20	Thu khác ngân sách theo luật định					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp	100			100	
	- Đơn vị thuộc xã, phường, thị trấn quản lý nộp	100				100
21	Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy				100	
22	Thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chờ hàng hóa ra vào cửa khẩu tỉnh Quảng Bình	100		100		
23	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100				
	Thu từ quỹ đất do tỉnh thu hồi	100		100		
	Thu từ quỹ đất do huyện thu hồi	100			100	
24	Thuế bảo vệ môi trường	100	48	52		
25	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (Nghị quyết 10 điều tiết 100% tỉnh hưởng, tỉnh hỗ trợ cho UBND thành phố để phục vụ vận hành duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước đô thị, kỳ này đề nghị điều chỉnh 100 về các cấp ngân sách hưởng để chủ động thực hiện nhiệm vụ)	100			100	





Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
26	Thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước	100		100		
<b>II</b>	<b>NGUỒN THU PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH TỈNH, NGÂN SÁCH HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>					
1	Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp của DNNN	100		80		20
2	Tiền thuê mặt nước	100		50	40	10
3	Tiền thuê đất					
3.1	Tiền thuê đất tại các Khu công nghiệp, Khu thương mại do tỉnh quản lý (bao gồm tiền thuê đất một lần và tiền thuê đất hàng năm)	100		100		
3.2	Tiền thuê đất do sắp xếp tài sản công					
	Tài sản thuộc tỉnh quản lý	100		100		
	Tài sản thuộc cấp huyện quản lý	100			100	
	Tài sản thuộc cấp xã quản lý	100				100
3.3	Tiền thuê đất còn lại					
a	Tiền thuê đất nộp một lần cho cả thời gian thuê	100		50	50	
b	Tiền thuê đất hàng năm trên địa bàn các huyện, thị xã	100		50	40	10
c	Tiền thuê đất hàng năm trên địa bàn thành phố	100		50	45	5
4	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất					
4.1	Đối với phần thu tiền sử dụng đất để thanh toán chi phí đầu tư hạ tầng và GPMB của các dự án tạo quỹ đất; thanh toán chi phí lập quy hoạch, chi phí lựa chọn nhà thầu, ... của các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị <i>(trước đây NQ 10 không quy định nội dung này nên khi hạch toán vào ngân sách chưa phù hợp).</i>					
	Đối với dự án tỉnh làm chủ đầu tư, các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị	100		100		
	Đối với dự án cấp huyện làm chủ đầu tư	100			100	



Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	Đổi dự án tạo quỹ đất do xã làm chủ đầu tư	100				100
4.2	<i>Đối với đất không có đầu tư hạ tầng và thu tiền đất còn lại của các dự án đất có đầu tư hạ tầng, các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị (sau khi nộp phần chi phí GPMB và đầu tư hạ tầng ở mục 4.1) thì điều tiết cụ thể theo loại xã như sau:</i>					
4.2.1	Các xã chưa hoàn thành xây dựng nông thôn mới thuộc huyện, thị xã, thành phố, các xã hoàn thành NTM từ năm 2020 tiếp tục được hưởng tỷ lệ này sau 02 năm hoàn thành NTM <i>(cũ: tỉnh 20% huyện 0% xã 80%)</i>	100		10	10	80
4.2.2	Các xã hoàn thành NTM (gồm các xã sau hoàn thành NTM sau 02 năm tại điểm 4.2.1) <i>(Cũ: tỉnh 30% huyện 10% xã 60%)</i>	100		20	40	40
4.2.3	Các xã đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới thuộc thành phố Đồng Hới <i>(Cũ: tỉnh 30% huyện 25% xã 45%)</i>	100		40	30	30
4.2.4	Các thị trấn thuộc các huyện <i>(Cũ: tỉnh 40% huyện 40% xã 20%)</i>	100		30	50	20
4.2.5	Các phường thuộc thị xã Ba Đồn <i>(Cũ: tỉnh 30% huyện 30% xã 40%)</i>	100		20	40	40
4.2.6	Các phường thuộc thành phố Đồng Hới <i>(giữ nguyên như trước)</i>	100		60	30	10
4.2.7	Xã Bảo Ninh - Thành phố Đồng Hới	100				
	<i>Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 1 (giữ nguyên)</i>	100		100		
	<i>Đất còn lại (cũ: Khu đô thị Bảo Ninh 2,3 tỉnh hưởng 100%, đất còn lại tỉnh 60% thành phố 30% xã 10%)</i>	100		70	25	5
4.2.8	Xã Hải Ninh thuộc huyện Quảng Ninh <i>(Cũ: tỉnh 20% huyện 00% xã 80% - xã mới hoàn thành NTM năm 2020)</i>	100		50	30	20
4.2.9	Các xã, phường ven biển thuộc huyện Quảng Trạch, thị xã Ba Đồn, huyện Lệ Thủy <i>(mục này mới bổ sung)</i>	100		40	30	30
4.2.10	Các xã ven biển thuộc huyện Bố Trạch <i>(mục này mới bổ sung)</i>	100		35	30	35



Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
4.2.11	Khu vực trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch (cũ: huyện hương 100%)	100		10	90	
4.2.12	Khu vực khu đô thị Dinh Mười (cũ: tỉnh 20% huyện 30% xã 50%)	100		10	70	20
5	Các khoản thu phí tham quan du lịch	100				
	Thu trên địa bàn Huyện Bố Trạch (trước tỉnh 75% huyện 5% xã 20%)	100		70	10	20
	Thu trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã còn lại tại (giữ nguyên)	100		50	20	30
6	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý (cũ: tỉnh 20% huyện 50% xã 30%)	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý (giữ nguyên)	100			50	50
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản					
	- Bộ Tài nguyên - Môi trường cấp cho các đơn vị	100	70	30	0	0
	- UBND tỉnh cấp cho đơn vị thuộc tỉnh do Cục Thuế thu	100		20	30	50
	- UBND tỉnh cấp cho đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố do Chi cục Thuế thu	100			50	50
8	Tiền thu sử dụng khu vực biển	100		60	40	
<b>III</b>	<b>NGUỒN THU PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN</b>					
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100			30	70
2	Thuế tài nguyên của các doanh nghiệp (trừ DNN)	100			50	50
3	Thu thuế hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn xã, phường, thị trấn (cũ: để 100% cấp huyện hương, kỳ này điều chỉnh về cấp xã 40%)	100			60	40
	Thuế giá trị gia tăng	100			60	40
	Thuế thu nhập cá nhân	100			60	40
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100			60	40
	Thuế tài nguyên	100			60	40
4	Lệ phí môn bài					



Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	- Trên địa bàn xã, thị trấn thuộc huyện; xã, phường thuộc thị xã; xã thuộc thành phố	100			30	70
	- Trên địa bàn phường thuộc thành phố	100			70	30
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất và các tài sản khác					
	- Trên địa bàn xã, thị trấn thuộc huyện; xã, phường thuộc thị xã; xã thuộc thành phố	100			30	70
	- Trên địa bàn phường thuộc thành phố	100			70	30

*Ghi chú:* Riêng đối với khoản thu tiền sử dụng đất, trong trường hợp 1 xã thuộc nhiều tiêu chí điều tiết thì thứ tự điều tiết như sau:

1. Nếu xã chưa hoàn thành nông thôn mới thì điều tiết theo xã chưa hoàn thành nông thôn mới và tiếp tục ưu tiên thêm sau 2 năm hoàn thành.

2. Xã đã hoàn thành nông thôn mới và các phường thuộc nhóm ven biển thì điều tiết theo nhóm ven biển.





**Phụ lục số II**  
**Phân cấp nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách năm 2022 và thời kỳ ổn định**  
**ngân sách 2022-2025**

(Kèm theo Tờ trình số 2575 ngày 22 tháng M năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)

**I. Nhiệm vụ chi của Ngân sách cấp tỉnh**

**1. Chi đầu tư phát triển:**

a) Đầu tư cho các dự án theo các lĩnh vực do tỉnh quản lý theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do UBND tỉnh đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật;

c) Đối ứng nguồn chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu Quốc gia do địa phương thực hiện;

d) Đối ứng nguồn chi đầu tư phát triển từ vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

đ) Chi trả nợ các khoản nợ vay của ngân sách địa phương phải trả đến hạn;

e) Chi cho công tác quy hoạch theo quy định của Luật quy hoạch ngày 24/11/2017; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/2/2018 của Chính phủ về triển khai Luật quy hoạch; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về triển khai các nội dung Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số Điều của Luật Quy hoạch trừ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

h) Chi trả nợ vốn ứng quỹ phát triển đất.

i) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

**2. Chi thường xuyên:**

a) *Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề*: Bao gồm hoạt động giáo dục trung học phổ thông, dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác; đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp, giáo dục nghề nghiệp và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

b) *Sự nghiệp khoa học và công nghệ*: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác;

c) *Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội*; *✓*



*c.1. Quốc phòng:*

- Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng của địa phương;
- Thực hiện kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh theo phân công;
- Tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên thuộc nhiệm vụ chi của địa phương;
- Tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Dân quân tự vệ;
- Đảm bảo chế độ, chính sách đối với sĩ quan dự bị và học viên đào tạo sĩ quan dự bị thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh theo quy định;
- Đảm bảo công tác phòng không nhân dân, quân báo nhân dân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh theo quy định;
- Thực hiện chính sách hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương;
- Tổ chức thực hiện nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh;
- Kinh phí cho công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho cán bộ, công chức lãnh đạo chủ chốt thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh; đào tạo cán bộ quân sự xã phường, thị trấn;
- Thực hiện công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sửa chữa, bảo dưỡng đường tuần tra biên giới, biển cảnh báo biên giới, công trình bảo vệ cột mốc biên giới thuộc phạm vi quản lý của địa phương;
- Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội và các công trình quốc phòng, quân sự theo phân cấp;
- Bảo đảm nguồn nhân lực, tàu thuyền, phương tiện dân sự và thực hiện huy động tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh;
- Diễn tập và hội thao quốc phòng theo kế hoạch thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh.
- Thực hiện công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế;
- Các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.
- Hỗ trợ một số nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh của ngân sách trung ương theo quy định tại Điều 12 Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng an ninh:



+ Hỗ trợ sửa chữa các sở chỉ huy, các công trình chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trụ sở làm việc, doanh trại, kho tàng, trường quân sự, trung tâm giáo dục quốc phòng – an ninh, trung tâm huấn luyện dự bị động viên của đơn vị quân sự địa phương, biên phòng và các đơn vị quân đội chủ lực khác;

+ Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa các loại trang bị, phương tiện hoạt động, phương tiện vận tải cho các đơn vị quân đội, biên phòng và các đơn vị quân đội chủ lực khác;

+ Các nhiệm vụ tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh đột xuất trên địa bàn;

+ Chi phục vụ công tác phối hợp với các lực lượng trong đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng tại địa phương.

### *c.2. An ninh và trật tự an toàn xã hội:*

- Chi phòng, chống tham nhũng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Quản lý vận chuyển, sử dụng vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, chất độc, chất phóng xạ và quản lý các nghề kinh doanh đặc biệt theo quy định của pháp luật;

- Quản lý việc cư trú, di lại của người nước ngoài tại địa phương;

- Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy;

- Công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập cộng đồng;

- Công tác lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, chi hoạt động tạm giữ hành chính người và tài sản;

- Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế và quản lý, bảo vệ biên giới;

- Chi phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống ma túy; chi đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản theo quy định của pháp luật; phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực môi trường;

- Chi sơ kết, tổng kết khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Tổ chức diễn tập, phòng chống khủng bố, cứu hộ, cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy và hội thao phòng cháy, chữa cháy theo kế hoạch;

- Bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc an ninh, trật tự, an toàn xã hội của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ.

- Hỗ trợ một số nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh của ngân sách trung ương theo quy định tại Điều 12 Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng an ninh: ✓



- + Thực hiện công tác tiếp xúc, hợp tác quốc tế;
- + Chi phục vụ công tác phối hợp với các lực lượng trong đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng tại địa phương.
- + Hỗ trợ sửa chữa trụ sở làm việc, đồn, trạm, trại tạm giam, nhà tạm giữ, mua sắm trang thiết bị phương tiện nghiệp vụ, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng công an và cảnh sát phòng cháy, chữa cháy; đảm bảo trật tự an toàn giao thông;
- + Các nhiệm vụ tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh đột xuất trên địa bàn;

*c.3. Chi công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo quy định của pháp luật thuộc ngân sách cấp tỉnh.*

*d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:* bao gồm hoạt động y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh; kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định của Luật bảo hiểm y tế; vệ sinh an toàn thực phẩm; dân số và gia đình; các hoạt động y tế khác;

*đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin:* bao gồm bảo tồn, bảo tàng, thư viện, trùng tu di tích lịch sử, lưu trữ lịch sử, các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật và các hoạt động văn hóa, thông tin khác;

*e) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác do tỉnh quản lý;*

*g) Sự nghiệp thể dục thể thao;* bao gồm bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp huyện, cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác;

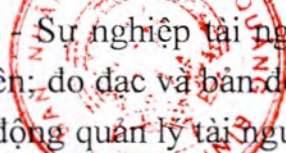
*h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường do tỉnh quản lý* bao gồm hoạt động điều tra, phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường; khắc phục sự cố và bảo vệ môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm nước sạch và vệ sinh môi trường và hoạt động bảo vệ môi trường khác;

*i) Các hoạt động kinh tế do các cơ quan cấp tỉnh quản lý;* Bao gồm:

- Sự nghiệp giao thông, bao gồm hoạt động quản lý, bảo trì, sửa chữa, bảo đảm hoạt động, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa và hoạt động giao thông khác;

- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn, bao gồm hoạt động phát triển nông, lâm, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi; xây dựng nông thôn mới và hoạt động phát triển nông thôn khác;



  
- Sự nghiệp tài nguyên, bao gồm hoạt động điều tra, quản lý đất đai, tài nguyên; đo đạc và bản đồ, đo đạc địa giới hành chính; lưu trữ hồ sơ địa chính và hoạt động quản lý tài nguyên khác;

- Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch;

- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp nước, thoát nước, công viên và các hoạt động kiến thiết thị chính khác;

- Chỉ cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Quyết định 191/QĐ-TTg ngày 08/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

- Các hoạt động kinh tế khác, bao gồm cả tìm kiếm cứu nạn, an toàn vệ sinh lao động;

*k) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm:*

Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương;

Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

*l) Chi bảo đảm xã hội:* Bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật; Các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác;

*m) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.*

**3. Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay.**

**4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương.**

**5. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách địa phương.**

**6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện.**

**7. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định:** trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi ✓



xây ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

- Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

- Sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

- Ngân sách cấp trên xem xét hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới thực hiện các dự án, nhiệm vụ chi cần thiết, cấp bách khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp dưới.

## **II. Nhiệm vụ chi của ngân sách các huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt cấp huyện)**

### **1. Chi đầu tư phát triển**

a) Đầu tư cho các dự án theo các lĩnh vực do huyện quản lý theo quy định tại Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Riêng đối với thị xã, thành phố có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác theo phân cấp.

b) Phần chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu Quốc gia do địa phương thực hiện;

c) Chi cho công tác quy hoạch theo quy định của Luật quy hoạch ngày 24/11/2017; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/2/2018 của Chính phủ về triển khai Luật quy hoạch; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về triển khai các nội dung Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số Điều của Luật Quy hoạch trừ quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

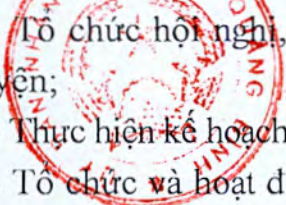
### **2. Chi thường xuyên**

a) *Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề*: Bao gồm: Các hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Chi nhà trẻ công lập, mẫu giáo, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục đào tạo và dạy nghề theo phân cấp).

b) *Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phân giao huyện quản lý*;

b.1. *Quốc phòng*:



- 
- Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng của huyện;
  - Thực hiện kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ cấp huyện theo phân công;
  - Tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ;
  - Đảm bảo chế độ, chính sách đối với sĩ quan dự bị và học viên đào tạo sĩ quan dự bị thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện theo quy định;
  - Đảm bảo công tác phòng không nhân dân, quân báo nhân dân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện theo quy định;
  - Thực hiện chính sách hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương;
  - Tổ chức thực hiện nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện;
  - Hỗ trợ sửa chữa các công trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự địa phương theo khả năng ngân sách cấp huyện;
  - Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa các loại trang bị, phương tiện hoạt động, phương tiện vận tải cho các đơn vị quân đội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện;
  - Các nhiệm vụ tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh đột xuất trên địa bàn;
  - Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng của ngân sách địa phương theo qui định của pháp luật.

*b.2. An ninh và trật tự an toàn xã hội:*

- Chi phòng, chống tham nhũng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
- Quản lý vận chuyển, sử dụng vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, chất độc, chất phóng xạ và quản lý các nghề kinh doanh đặc biệt theo qui định của pháp luật;
- Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy: hoạt động thường xuyên của lực lượng dân phòng; hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng thuộc nhiệm vụ chi của địa phương; mua sắm thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng dân phòng;
- Chi đảm bảo hoạt động của Công an xã thuộc nhiệm vụ chi của địa phương;
- Đảm bảo hoạt động của bảo vệ dân phố;
- Hỗ trợ xây dựng, cải tạo và sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ theo khả năng ngân sách địa phương;



- Chi sơ kết, tổng kết khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc an ninh, trật tự, an toàn xã hội của ngân sách địa phương theo qui định của Chính phủ.

b.3. Chi công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở thuộc huyện quản lý.

c) *Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình*: Chi công tác phòng chống dịch bệnh; công tác dân số và gia đình; bảo hiểm y tế các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo qui định của Luật Bảo hiểm y tế và các hoạt động y tế khác;

d) *Sự nghiệp văn hóa thông tin*; Chi bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác do huyện quản lý;

đ) *Sự nghiệp phát thanh truyền hình và các hoạt động thông tin khác*;

g) *Sự nghiệp thể dục thể thao*; Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên; các giải thi đấu cấp huyện; quản lý các cơ sở thi đấu thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác;

h) *Sự nghiệp bảo vệ môi trường do huyện quản lý*;

i) *Các hoạt động kinh tế do các cơ quan cấp huyện quản lý, bao gồm*:

- Sự nghiệp nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi: Duy tu bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Chi miễn thu bù thủy lợi phí, hỗ trợ địa phương sản xuất lúa.....

- Giao thông: Duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông nông thôn; các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường do huyện, thành phố, thị xã đảm nhiệm.

- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, vệ sinh đô thị, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác. Trường hợp huyện đảm nhận các nhiệm vụ này trên địa bàn thị trấn thì được bảo đảm bằng nguồn sự nghiệp kinh tế mà không phân cấp cho thị trấn.

- Thực hiện công tác khảo sát, thu thập tài liệu phục vụ cho công tác lập đề án phân loại đô thị và Chương trình phát triển đô thị; Tổ chức công bố quyết định công nhận đô thị.

- Các hoạt động sự nghiệp về tài nguyên.

- Chi cho công tác công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ đạo của Thủ



tướng Chính phủ tại Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Quyết định 191/QĐ-TTg ngày 08/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.
- Các sự nghiệp kinh tế khác;

k) *Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật;*

l) *Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật được phân cấp;*

m) *Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.*

**2. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.**

**3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp huyện.**

**4. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.**

**5. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định: trong đó:**

- Ngân sách cấp huyện hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

- Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

- Sử dụng dự phòng ngân sách huyện để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

**III. Nhiệm vụ chi của ngân sách các xã, phường, thị trấn (gọi tắt cấp xã)**

**1. Chi đầu tư phát triển**

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội được phân cấp theo quy định;

b) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội từ nguồn huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho từng dự án nhất định, do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định đưa vào quản lý theo các lĩnh vực.

**2. Chi thường xuyên**

a) *Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự - an toàn xã hội:* Bao gồm:

a.1. Công tác dân quân tự vệ: *h*



- Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của Luật dân quân tự vệ;

- Thực hiện chính sách hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương;

- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng của ngân sách địa phương theo qui định của pháp luật.

- Chi thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

#### a.2. Công tác trật tự - an toàn xã hội:

- Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã;

- Xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy: hoạt động thường xuyên của lực lượng dân phòng; hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng thuộc nhiệm vụ chi của địa phương; mua sắm thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng dân phòng;

- Chi đảm bảo hoạt động của Công an xã thuộc nhiệm vụ chi của địa phương;

- Đảm bảo hoạt động của bảo vệ dân phố;

- Hỗ trợ xây dựng, cải tạo và sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ, mua sắm - Chi sơ kết, tổng kết khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc an ninh, trật tự, an toàn xã hội của ngân sách địa phương theo qui định của Chính phủ.

a.3. Chi công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở thuộc xã quản lý.

b) *Chi sự nghiệp giáo dục*: Hỗ trợ kinh phí hoạt động các nhà trẻ, mẫu giáo, và các hoạt động sự nghiệp giáo dục.

c) *Chi sự nghiệp y tế*: Chi công tác phòng, chống dịch bệnh; Hỗ trợ phục vụ công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn cấp xã;

d) *Chi hoạt động văn hóa, thông tin*;

đ) *Chi hoạt động phát thanh*;

e) *Chi hoạt động thể dục - thể thao*;

g) *Chi hoạt động bảo vệ môi trường*;

k) *Chi các hoạt động kinh tế*: bao gồm:



- Chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng, công trình phúc lợi. Riêng đối với thị trấn còn có nhiệm vụ chi sửa chữa cải tạo vỉa hè, đường nội thị, đèn chiếu sáng, công viên, cây xanh.

- Hỗ trợ khuyến khích phát triển các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm theo chế độ quy định.

- Chi cho công tác công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Quyết định 191/QĐ-TTg ngày 08/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

*l) Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật trên địa bàn; bao gồm:*

- Kinh phí hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước;

- Kinh phí hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam) sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác (nếu có);

- Chi đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho các bộ cấp xã và các đối tượng khác theo chế độ quy định.

*m) Chi cho công tác xã hội do xã quản lý:*

- Chi thăm hỏi gia đình chính sách, cứu tế xã hội; người cao tuổi và công tác xã hội khác (theo phân cấp).

*n) Các khoản chi thường xuyên khác ở cấp xã theo quy định pháp luật.*

**3. Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp xã sang năm sau. ✓**

---







HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/NQ-HĐND  
“DỰ THẢO”

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

### NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND, ngày ..... tháng .... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của



mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế, Vụ NSNN);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo QB, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hải Châu**



## QUY ĐỊNH

### **Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước**

(Kèm theo Nghị quyết số / /2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

#### **Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Các nội dung khác liên quan đến phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- a) Các cơ quan nhà nước, cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.
- b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.
- c) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 3. Nguyên tắc phân cấp**

##### **1. Nguyên tắc phân cấp nguồn thu**

- Chú trọng khả năng đáp ứng nhu cầu chi tại chỗ, khuyến khích khai thác thu và phải phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng vùng. Nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó;

- Phân cấp tối đa nguồn thu trên địa bàn để bảo đảm nhiệm vụ chi được giao;

- Ngân sách cấp xã được phân chia nguồn thu từ các khoản: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình và các nguồn thu mang tính ổn định khác nhằm đảm bảo cân đối và chủ động điều hành cho ngân sách cấp xã;



- Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với các nguồn thu có quy mô nhỏ và các nguồn thu không ổn định hàng năm;

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách nếu địa phương nào có phát sinh nguồn thu tự dự án mới đi vào hoạt động làm ngân sách địa phương tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp trên. Giao UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thu về ngân sách cấp tỉnh số tăng thu này và thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách cấp dưới để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ở địa phương .

## **2. Nguyên tắc phân cấp nhiệm vụ chi**

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp;

- Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình thì phải phân bổ và giao dự toán cho cơ quan cấp dưới được ủy quyền để thực hiện nhiệm vụ chi đó. Cơ quan nhận kinh phí ủy quyền phải quyết toán với cơ quan ủy quyền khoản kinh phí này;

- Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã được phân cấp nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ;

- Không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác và không được dùng ngân sách của địa phương này để chi cho nhiệm vụ của địa phương khác, trừ các trường hợp sau:

+ Ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

+ Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

+ Sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

+ Ngân sách cấp trên xem xét hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới thực hiện các dự án, nhiệm vụ chi cần thiết, cấp bách khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp dưới.



**Điều 4. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách**

1. Phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo Phụ lục 01 (kèm theo).

2. Phân cấp nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách theo Phụ lục 02 (kèm theo).

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

UBND các cấp; các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; các cơ quan, đơn vị được được giao quản lý, thụ hưởng ngân sách phải nghiêm chỉnh thực hiện Quy định này.

Trong thời kỳ ổn định ngân sách nếu địa phương nào có phát sinh nguồn thu tự dự án mới đi vào hoạt động làm ngân sách địa phương tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp trên. Giao UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thu về ngân sách cấp tỉnh số tăng thu này và thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách cấp dưới để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ở địa phương.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết ngày có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, áp dụng cho năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước./.



**Phụ lục I**  
**Phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách**  
**năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021)

Đơn vị tính: %

Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
<b>I</b>	<b>NGUỒN THU ĐIỀU TIẾT NGÂN SÁCH CÁC CẤP HƯỞNG 100%</b>					
1	Doanh nghiệp Nhà nước nộp (cả DNTW và DN ĐP)					
1.1	<i>Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý</i>					
	- Thuế giá trị gia tăng	100		100		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ các đơn vị hạch toán toàn ngành)	100		100		
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	100		100		
	- Thuế tài nguyên	100		100		
	- Lệ phí môn bài	100		100		
	- Thu hồi vốn và thu khác của DNĐP	100		100		
1.2	<i>Doanh nghiệp Nhà nước thuộc cấp huyện quản lý</i>					
	- Thuế giá trị gia tăng	100				
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ các đơn vị hạch toán toàn ngành)	100			100	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	100			100	
	- Thuế tài nguyên	100			100	
	- Lệ phí môn bài	100			100	
	- Thu hồi vốn và thu khác của DNĐP	100			100	
2	Thu thuế các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (tất cả các sắc thuế)	100		100		
3	Thu thuế của các đơn vị sự nghiệp công lập (tất cả các sắc thuế)					
	Đơn vị thuộc tỉnh quản lý	100		100		
	Đơn vị thuộc huyện quản lý	100			100	
4	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	100		100		
5	Thuế thu nhập cá nhân	100				
	Thu tại các đơn vị do Cục Thuế quản lý	100		100		



Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	Thu tại các đơn vị do các Chi cục thuế quản lý	100			100	
6	Thu từ xử phạt vi phạm hành chính, hàng tịch thu					
	Các cơ quan, đơn vị thuộc trung ương thực hiện	100	100			
	Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện	100		100		
	Các cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện	100			100	
	Các xã, phường, thị trấn thực hiện	100				100
7	Xử phạt an toàn giao thông	100	100			
8	Thu thuế các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hợp tác xã do Cục thuế tỉnh quản lý	100		100		
	Lệ phí môn bài	100		100		
	Thuế giá trị gia tăng	100		100		
	Thuế thu nhập DN	100		100		
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100		100		
	Thu khác DN NQD và IITX	100		100		
9	Thu doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hợp tác xã do Chi cục thuế cấp huyện quản lý	100			100	
	Lệ phí môn bài	100			100	
	Thuế giá trị gia tăng	100			100	
	Thuế thu nhập DN	100			100	
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100			100	
	Thu khác DN NQD và IITX	100			100	
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	100				
	- Trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố do Cục Thuế thu	100			100	
	- Tại xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố do Chi cục Thuế thu	100				100
11	Thu sự nghiệp					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp	100			100	
	- Đơn vị thuộc xã, phường, thị trấn quản lý nộp	100				100



Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
12	Thu huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân					
	- Đóng góp cho tỉnh	100		100		
	- Đóng góp cho huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	- Đóng góp cho xã, phường, thị trấn	100				100
13	Thu viện trợ					
	- Thu viện trợ của tỉnh	100		100		
	- Thu viện trợ của huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	- Thu viện trợ của xã, phường, thị trấn	100				100
14	Thu tiền đền bù					
	- Tiền đền bù cho tỉnh	100		100		
	- Tiền đền bù cho huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	Tiền đền bù cho xã, phường, thị trấn	100				100
15	Phí (trừ phí tham quan du lịch quy định tại II.5 và phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại mục II.6) và lệ phí					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp	100			100	
	- Đơn vị thuộc xã, phường, thị trấn quản lý nộp	100				100
16	Tiền cho thuê và bán, thanh lý tài sản công					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp	100			100	
	- Đơn vị thuộc xã, phường, thị trấn quản lý nộp	100				100
17	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau					
	- Ngân sách tỉnh chuyển nguồn	100		100		
	- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố chuyển nguồn	100			100	
	- Ngân sách xã, phường, thị trấn chuyển nguồn	100				100
18	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên					



Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	- Ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh	100		100		
	- Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố bổ sung cho NS xã, phường, thị trấn	100				100
19	Thu kết dư ngân sách địa phương					
	- Thu kết dư ngân sách tỉnh	100		100		
	- Thu kết dư ngân sách huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	- Thu kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn	100				100
20	Thu khác ngân sách theo luật định					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp	100			100	
	- Đơn vị thuộc xã, phường, thị trấn quản lý nộp	100				100
21	Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy				100	
22	Thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào cửa khẩu tỉnh Quảng Bình	100		100		
23	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100				
	Thu từ quỹ đất do tỉnh thu hồi	100		100		
	Thu từ quỹ đất do huyện thu hồi	100			100	
24	Thuế bảo vệ môi trường	100	48	52		
25	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	100			100	
26	Thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước	100		100		
<b>II</b>	<b>NGUỒN THU PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH TỈNH, NGÂN SÁCH HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>					
1	Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp của DNNN	100		80		20
2	Tiền thuê mặt nước	100		50	40	10
3	Tiền thuê đất					



Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
3.1	Tiền thuê đất tại các Khu công nghiệp, Khu thương mại do tỉnh quản lý (bao gồm tiền thuê đất một lần và tiền thuê đất hàng năm)	100		100		
3.2	Tiền thuê đất do sắp xếp tài sản công					
	Tài sản thuộc tỉnh quản lý	100		100		
	Tài sản thuộc cấp huyện quản lý	100			100	
	Tài sản thuộc cấp xã quản lý	100				100
3.3	Tiền thuê đất còn lại					
a	Tiền thuê đất nộp một lần cho cả thời gian thuê	100		50	50	
b	Tiền thuê đất hàng năm trên địa bàn các huyện, thị xã	100		50	40	10
c	Tiền thuê đất hàng năm trên địa bàn thành phố	100		50	45	5
4	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất					
4.1	<i>Đối với phần thu tiền sử dụng đất để đầu tư hạ tầng và GPMB của các dự án tạo quỹ đất; thanh toán chi phí lập quy hoạch, ...lựa chọn nhà thầu của các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị</i>					
	Đối với dự án tỉnh làm chủ đầu tư và các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị	100		100		
	Đối với dự án cấp huyện làm chủ đầu tư	100			100	
	Đối dự án tạo quỹ đất do xã làm chủ đầu tư	100				100
4.2	<i>Đối với đất không có đầu tư hạ tầng (bao gồm các khu nhà ở thương mại, khu đô thị) và thu tiền đất còn lại của các dự án đất có đầu tư hạ tầng (sau khi nộp phần chi phí GPMB và đầu tư hạ tầng ở mục 4.1) thì điều tiết cụ thể theo loại xã như sau:</i>					
4.2.1	Các xã chưa hoàn thành xây dựng nông thôn mới thuộc huyện, thị xã, thành phố, các xã hoàn thành NTM từ năm 2020 tiếp tục được hưởng tỷ lệ này sau 02 năm hoàn thành NTM	100		10	10	80



Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
4.2.2	Các xã hoàn thành NTM (gồm các xã sau hoàn thành NTM sau 02 năm tại điểm 4.2.1)	100		20	40	40
4.2.3	Các xã đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới thuộc thành phố Đồng Hới	100		40	30	30
4.2.4	Các thị trấn thuộc các huyện	100		30	50	20
4.2.5	Các phường thuộc thị xã Ba Đồn	100		20	40	40
4.2.6	Các phường thuộc thành phố Đồng Hới	100		60	30	10
4.2.7	Xã Bảo Ninh - Thành phố Đồng Hới	100				
	<i>Dự án Khu đô thị Bảo Ninh I</i>	<i>100</i>		<i>100</i>		
	<i>Đất còn lại</i>	<i>100</i>		<i>70</i>	<i>25</i>	<i>5</i>
4.2.8	Xã Hải Ninh thuộc huyện Quảng Ninh	100		50	30	20
4.2.9	Các xã, phường ven biển thuộc huyện Quảng Trạch, thị xã Ba Đồn, huyện Lệ Thủy	100		40	30	30
4.2.10	Các xã ven biển thuộc huyện Bố Trạch	100		35	30	35
4.2.11	Khu vực trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch	100		10	90	
4.2.12	Khu vực khu đô thị Dinh Mười	100		10	70	20
5	Các khoản thu phí tham quan du lịch	100				
	Thu trên địa bàn Huyện Bố Trạch	100		70	10	20
	Thu trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã còn lại tại	100		50	20	30
6	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý	100			50	50
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản					
	- Bộ Tài nguyên - Môi trường cấp cho các đơn vị	100	70	30	0	0
	- UBND tỉnh cấp cho đơn vị thuộc tỉnh do Cục Thuế thu	100		20	30	50
	- UBND tỉnh cấp cho đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố do Chi cục Thuế thu	100			50	50



Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
8	Tiền thu sử dụng khu vực biển	100		60	40	
<b>III</b>	<b>NGUỒN THU PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN</b>					
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100			30	70
2	Thuế tài nguyên của các doanh nghiệp (trừ DNNN)	100			50	50
3	Thu thuế hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn xã, phường, thị trấn	100			60	40
	Thuế giá trị gia tăng	100			60	40
	Thuế thu nhập cá nhân	100			60	40
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100			60	40
	Thuế tài nguyên	100			60	40
4	Lệ phí môn bài					
	- Trên địa bàn xã, thị trấn thuộc huyện; xã, phường thuộc thị xã; xã thuộc thành phố	100			30	70
	- Trên địa bàn phường thuộc thành phố	100			70	30
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất và các tài sản khác					
	- Trên địa bàn xã, thị trấn thuộc huyện; xã, phường thuộc thị xã; xã thuộc thành phố	100			30	70
	- Trên địa bàn phường thuộc thành phố	100			70	30

*Ghi chú:* Riêng đối với khoản thu tiền sử dụng đất, trong trường hợp 1 xã thuộc nhiều tiêu chí điều tiết thì thứ tự điều tiết như sau:

1. Nếu xã chưa hoàn thành nông thôn mới thì điều tiết theo xã chưa hoàn thành nông thôn mới và tiếp tục ưu tiên thêm sau 2 năm hoàn thành.

2. Xã đã hoàn thành nông thôn mới và các phường thuộc nhóm ven biển thì điều tiết theo nhóm ven biển.



**Phụ lục số II**  
**Phân cấp nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách năm 2022 và thời kỳ ổn định**  
**ngân sách 2022-2025**

---

*(Kèm theo Tờ trình số      ngày      tháng      năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)*

**I. Nhiệm vụ chi của Ngân sách cấp tỉnh**

**1. Chi đầu tư phát triển:**

a) Đầu tư cho các dự án theo các lĩnh vực do tỉnh quản lý theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do UBND tỉnh đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật;

c) Đối ứng nguồn chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu Quốc gia do địa phương thực hiện;

d) Đối ứng nguồn chi đầu tư phát triển từ vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

đ) Chi trả nợ các khoản nợ vay của ngân sách địa phương phải trả đến hạn;

e) Chi cho công tác quy hoạch theo quy định của Luật quy hoạch ngày 24/11/2017; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/2/2018 của Chính phủ về triển khai Luật quy hoạch; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về triển khai các nội dung Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số Điều của Luật Quy hoạch trừ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

h) Chi trả nợ vốn ứng quỹ phát triển đất.

i) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

**2. Chi thường xuyên:**

a) *Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:* Bao gồm hoạt động giáo dục trung học phổ thông, dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác; đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp, giáo dục nghề nghiệp và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

b) *Sự nghiệp khoa học và công nghệ:* Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác;

c) *Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*c.1. Quốc phòng:*



- Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng của địa phương;
- Thực hiện kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh theo phân công;
- Tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên thuộc nhiệm vụ chi của địa phương;
- Tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh theo qui định của Luật Dân quân tự vệ;
- Đảm bảo chế độ, chính sách đối với sĩ quan dự bị và học viên đào tạo sĩ quan dự bị thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh theo quy định;
- Đảm bảo công tác phòng không nhân dân, quân báo nhân dân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh theo quy định;
- Thực hiện chính sách hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương;
- Tổ chức thực hiện nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh;
- Kinh phí cho công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho cán bộ, công chức lãnh đạo chủ chốt thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh; đào tạo cán bộ quân sự xã phường, thị trấn;
- Thực hiện công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sửa chữa, bảo dưỡng đường tuần tra biên giới, biển cảnh báo biên giới, công trình bảo vệ cột mốc biên giới thuộc phạm vi quản lý của địa phương;
- Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội và các công trình quốc phòng, quân sự theo phân cấp;
- Bảo đảm nguồn nhân lực, tàu thuyền, phương tiện dân sự và thực hiện huy động tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh;
- Diễn tập và hội thao quốc phòng theo kế hoạch thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh.
- Thực hiện công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế;
- Các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng của ngân sách địa phương theo qui định của pháp luật.
- Hỗ trợ một số nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh của ngân sách trung ương theo quy định tại Điều 12 Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng an ninh:



+ Hỗ trợ sửa chữa các sở chỉ huy, các công trình chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trụ sở làm việc, doanh trại, kho tàng, trường quân sự, trung tâm giáo dục quốc phòng – an ninh, trung tâm huấn luyện dự bị động viên của đơn vị quân sự địa phương, biên phòng và các đơn vị quân đội chủ lực khác;

+ Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa các loại trang bị, phương tiện hoạt động, phương tiện vận tải cho các đơn vị quân đội, biên phòng và các đơn vị quân đội chủ lực khác;

+ Các nhiệm vụ tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh đột xuất trên địa bàn;

+ Chi phục vụ công tác phối hợp với các lực lượng trong đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng tại địa phương.

### *c.2. An ninh và trật tự an toàn xã hội:*

- Chi phòng, chống tham nhũng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Quản lý vận chuyển, sử dụng vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, chất độc, chất phóng xạ và quản lý các nghề kinh doanh đặc biệt theo quy định của pháp luật;

- Quản lý việc cư trú, di lại của người nước ngoài tại địa phương;

- Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy;

- Công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập cộng đồng;

- Công tác lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, chi hoạt động tạm giữ hành chính người và tài sản;

- Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế và quản lý, bảo vệ biên giới;

- Chi phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống ma túy; chi đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ, tài sản theo quy định của pháp luật; phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực môi trường;

- Chi sơ kết, tổng kết khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Tổ chức diễn tập, phòng chống khủng bố, cứu hộ, cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy và hội thao phòng cháy, chữa cháy theo kế hoạch;

- Bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc an ninh, trật tự, an toàn xã hội của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ.

- Hỗ trợ một số nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh của ngân sách trung ương theo quy định tại Điều 12 Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng an ninh:



- + Thực hiện công tác tiếp xúc, hợp tác quốc tế;
- + Chi phục vụ công tác phối hợp với các lực lượng trong đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng tại địa phương.
- + Hỗ trợ sửa chữa trụ sở làm việc, đồn, trạm, trại tạm giam, nhà tạm giữ, mua sắm trang thiết bị phương tiện nghiệp vụ, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng công an và cảnh sát phòng cháy, chữa cháy; đảm bảo trật tự an toàn giao thông;
- + Các nhiệm vụ tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh đột xuất trên địa bàn;

*c.3. Chi công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo quy định của pháp luật thuộc ngân sách cấp tỉnh.*

*d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:* bao gồm hoạt động y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh; kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định của Luật bảo hiểm y tế; vệ sinh an toàn thực phẩm; dân số và gia đình; các hoạt động y tế khác;

*đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin:* bao gồm bảo tồn, bảo tàng, thư viện, trưng tu di tích lịch sử, lưu trữ lịch sử, các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật và các hoạt động văn hóa, thông tin khác;

*e) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác do tỉnh quản lý;*

*g) Sự nghiệp thể dục thể thao;* bao gồm bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp huyện, cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác;

*h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường do tỉnh quản lý* bao gồm hoạt động điều tra, phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường; khắc phục sự cố và bảo vệ môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm nước sạch và vệ sinh môi trường và hoạt động bảo vệ môi trường khác;

*i) Các hoạt động kinh tế do các cơ quan cấp tỉnh quản lý; Bao gồm:*

- Sự nghiệp giao thông, bao gồm hoạt động quản lý, bảo trì, sửa chữa, bảo đảm hoạt động, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa và hoạt động giao thông khác;

- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn, bao gồm hoạt động phát triển nông, lâm, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi; xây dựng nông thôn mới và hoạt động phát triển nông thôn khác;

- Sự nghiệp tài nguyên, bao gồm hoạt động điều tra, quản lý đất đai, tài nguyên; đo đạc và bản đồ, đo đạc địa giới hành chính; lưu trữ hồ sơ địa chính và hoạt động quản lý tài nguyên khác;



- Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch;  
- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp nước, thoát nước, công viên và các hoạt động kiến thiết thị chính khác;

- Chi cho công tác công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Quyết định 191/QĐ-TTg ngày 08/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

- Các hoạt động kinh tế khác, bao gồm cả tìm kiếm cứu nạn, an toàn vệ sinh lao động;

*k) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội: hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm:*

Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương;

Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

*l) Chi bảo đảm xã hội:* Bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật; Các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác;

*m) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.*

**3. Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay.**

**4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương.**

**5. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách địa phương.**

**6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện.**

**7. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định:** trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;



- Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

- Sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

- Ngân sách cấp trên xem xét hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới thực hiện các dự án, nhiệm vụ chi cần thiết, cấp bách khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp dưới.

## **II. Nhiệm vụ chi của ngân sách các huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt cấp huyện)**

### **1. Chi đầu tư phát triển**

a) Đầu tư cho các dự án theo các lĩnh vực do huyện quản lý theo quy định tại Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Riêng đối với thị xã, thành phố có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác theo phân cấp.

b) Phần chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu Quốc gia do địa phương thực hiện;

c) Chi cho công tác quy hoạch theo quy định của Luật quy hoạch ngày 24/11/2017; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/2/2018 của Chính phủ về triển khai Luật quy hoạch; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về triển khai các nội dung Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số Điều của Luật Quy hoạch trừ quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Chi thường xuyên**

a) *Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề*: Bao gồm: Các hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Chi nhà trẻ công lập, mẫu giáo, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục đào tạo và dạy nghề theo phân cấp).

b) *Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phân giao huyện quản lý*;

b.1. *Quốc phòng*:

- Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng của huyện;

- Thực hiện kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ cấp huyện theo phân công;



- Tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ;
  - Đảm bảo chế độ, chính sách đối với sĩ quan dự bị và học viên đào tạo sĩ quan dự bị thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện theo quy định;
  - Đảm bảo công tác phòng không nhân dân, quân báo nhân dân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện theo quy định;
  - Thực hiện chính sách hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương;
  - Tổ chức thực hiện nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện;
  - Hỗ trợ sửa chữa các công trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự địa phương theo khả năng ngân sách cấp huyện;
  - Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa các loại trang bị, phương tiện hoạt động, phương tiện vận tải cho các đơn vị quân đội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện;
  - Các nhiệm vụ tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh đột xuất trên địa bàn;
  - Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng của ngân sách địa phương theo qui định của pháp luật.
- b.2. An ninh và trật tự an toàn xã hội:*
- Chi phòng, chống tham nhũng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
  - Quản lý vận chuyển, sử dụng vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, chất độc, chất phóng xạ và quản lý các nghề kinh doanh đặc biệt theo qui định của pháp luật;
  - Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy: hoạt động thường xuyên của lực lượng dân phòng; hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng thuộc nhiệm vụ chi của địa phương; mua sắm thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng dân phòng;
  - Chi đảm bảo hoạt động của Công an xã thuộc nhiệm vụ chi của địa phương;
  - Đảm bảo hoạt động của bảo vệ dân phố;
  - Hỗ trợ xây dựng, cải tạo và sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ theo khả năng ngân sách địa phương;
  - Chi sơ kết, tổng kết khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
  - Bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc an ninh, trật tự, an toàn xã hội của ngân sách địa phương theo qui định của Chính phủ.



b.3. Chi công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở thuộc huyện quản lý.

c) *Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình*: Chi công tác phòng chống dịch bệnh; công tác dân số và gia đình; bảo hiểm y tế các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo qui định của Luật Bảo hiểm y tế và các hoạt động y tế khác;

d) *Sự nghiệp văn hóa thông tin*; Chi bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác do huyện quản lý;

đ) *Sự nghiệp phát thanh truyền hình và các hoạt động thông tin khác*;

g) *Sự nghiệp thể dục thể thao*; Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên; các giải thi đấu cấp huyện; quản lý các cơ sở thi đấu thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác;

h) *Sự nghiệp bảo vệ môi trường do huyện quản lý*;

i) *Các hoạt động kinh tế do các cơ quan cấp huyện quản lý, bao gồm*:

- Sự nghiệp nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi: Duy tu bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Chi miễn thu bù thủy lợi phí, hỗ trợ địa phương sản xuất lúa.....

- Giao thông: Duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông nông thôn; các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường do huyện, thành phố, thị xã đảm nhiệm.

- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, vệ sinh đô thị, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác. Trường hợp huyện đảm nhận các nhiệm vụ này trên địa bàn thị trấn thì được bảo đảm bằng nguồn sự nghiệp kinh tế mà không phân cấp cho thị trấn.

- Thực hiện công tác khảo sát, thu thập tài liệu phục vụ cho công tác lập đề án phân loại đô thị và Chương trình phát triển đô thị; Tổ chức công bố quyết định công nhận đô thị.

- Các hoạt động sự nghiệp về tài nguyên.

- Chi cho công tác công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Quyết định 191/QĐ-TTg ngày 08/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

- Các sự nghiệp kinh tế khác;



k) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật;

l) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật được phân cấp;

m) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

## **2. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.**

### **3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp huyện.**

### **4. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.**

#### **5. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định:** trong đó:

- Ngân sách cấp huyện hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

- Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

- Sử dụng dự phòng ngân sách huyện để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

### **III. Nhiệm vụ chi của ngân sách các xã, phường, thị trấn (gọi tắt cấp xã)**

#### **1. Chi đầu tư phát triển**

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội được phân cấp theo quy định;

b) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội từ nguồn huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho từng dự án nhất định, do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định đưa vào quản lý theo các lĩnh vực.

#### **2. Chi thường xuyên**

a) Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự - an toàn xã hội: Bao gồm:

a.1. Công tác dân quân tự vệ:

- Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của Luật dân quân tự vệ;



- Thực hiện chính sách hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương;

- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng của ngân sách địa phương theo qui định của pháp luật.

- Chi thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

#### a.2. Công tác trật tự - an toàn xã hội:

- Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã;

- Xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy: hoạt động thường xuyên của lực lượng dân phòng; hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng thuộc nhiệm vụ chi của địa phương; mua sắm thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng dân phòng;

- Chi đảm bảo hoạt động của Công an xã thuộc nhiệm vụ chi của địa phương;

- Đảm bảo hoạt động của bảo vệ dân phố;

- Hỗ trợ xây dựng, cải tạo và sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ, mua sắm - Chi sơ kết, tổng kết khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc an ninh, trật tự, an toàn xã hội của ngân sách địa phương theo qui định của Chính phủ.

a.3. Chi công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở thuộc xã quản lý.

b) *Chi sự nghiệp giáo dục*: Hỗ trợ kinh phí hoạt động các nhà trẻ, mẫu giáo, và các hoạt động sự nghiệp giáo dục.

c) *Chi sự nghiệp y tế*: Chi công tác phòng, chống dịch bệnh; Hỗ trợ phục vụ công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn cấp xã;

d) *Chi hoạt động văn hóa, thông tin*;

đ) *Chi hoạt động phát thanh*;

e) *Chi hoạt động thể dục - thể thao*;

g) *Chi hoạt động bảo vệ môi trường*;

k) *Chi các hoạt động kinh tế*: bao gồm:

- Chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng, công trình phúc lợi. Riêng đối với thị trấn còn có nhiệm vụ chi sửa chữa cải tạo vỉa hè, đường nội thị, đèn chiếu sáng, công viên, cây xanh.



- Hỗ trợ khuyến khích phát triển các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm theo chế độ quy định.

- Chi cho công tác công tác do đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Quyết định 191/QĐ-TTg ngày 08/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

*l) Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật trên địa bàn; bao gồm:*

- Kinh phí hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước;  
- Kinh phí hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam;  
- Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam) sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác (nếu có);

- Chi đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho các bộ cấp xã và các đối tượng khác theo chế độ quy định.

*m) Chi cho công tác xã hội do xã quản lý:*

- Chi thăm hỏi gia đình chính sách, cứu tế xã hội; người cao tuổi và công tác xã hội khác (theo phân cấp).

*n) Các khoản chi thường xuyên khác ở cấp xã theo quy định pháp luật.*

**3. Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp xã sang năm sau.**







**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước**

Thực hiện Luật NSNN, để xây dựng cơ sở pháp lý cho việc xây dựng và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Qua 5 năm thực hiện về Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách giai đoạn 2017-2021 theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình đã qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung. Để đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 10/2016/NQ-HĐND và đề xuất phương án xây dựng quy định cho năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới, Sở Tài chính đã thực hiện lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và thực hiện tổng hợp ý kiến về những kết quả đạt được và những tồn tại chủ yếu qua 5 năm triển khai thực hiện và đề xuất phương hướng thực hiện trong năm 2022 như sau:

**I. Tình hình thực hiện quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước**

**1. Những kết quả đạt được**

- Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình cơ bản phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế- xã hội, gắn nguồn thu với nhiệm vụ chi và khả năng quản lý của từng cấp chính quyền địa phương.



- Làm cơ sở để xây dựng dự toán thu, chi, cân đối ngân sách, quyết định số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp dưới trong thời kỳ ổn định ngân sách.

- Tạo điều kiện cho các địa phương chủ động, khai thác tiềm năng, thế mạnh của mình trong việc huy động nguồn lực, đồng thời tăng cường công tác quản lý tài chính, sử dụng ngân sách có hiệu quả, tiết kiệm góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, từng bước thực hiện xóa đói, giảm nghèo.

- Phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách địa phương trong thời gian qua đã thể hiện được tính công bằng, công khai, minh bạch; đáp ứng cơ bản yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; đảm bảo, tính năng động, sáng tạo, tính tự chủ của các cấp chính quyền đã được nâng cao.

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

- Thời gian ổn định ngân sách trong thời gian qua quá dài 5 năm (từ 2017 đến năm 2020 và kéo dài sang năm 2021), trong quá trình thực hiện đã phát sinh nhiều điểm bất hợp lý do đó đã tiến hành điều chỉnh nhiều lần gồm Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; Nghị quyết số 55/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019; Nghị quyết số 65/2020/NQ-HĐND ngày 05/6/2020.

- Tỷ lệ điều tiết một số khoản thu chưa phù hợp giữa các cấp ngân sách nên chưa khuyến khích các địa phương trong việc tăng thu.

- Tại Điều 9, Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019, có quy định về nguồn kinh phí cho hoạt động quy hoạch từ chi đầu tư, do vậy cần phải quy định về phân cấp lại chi đầu tư, chi thường xuyên đối với chi phí cho hoạt động quy hoạch để phù hợp với quy định của Luật;

- *Thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế Tài nguyên của hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện điều tiết theo tỷ lệ: Huyện hưởng 100%, xã 0%.* Các khoản thu này chủ yếu phát sinh ở trên địa bàn các xã, muốn thu được cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò phối hợp của chính quyền cấp xã, theo phân cấp nguồn thu tại Nghị quyết này không gắn được trách nhiệm của chính quyền cấp xã. Do đó, thời gian qua đã có những khó khăn nhất định trong công tác phối hợp thu ngân sách, chưa khai thác và nuôi dưỡng được nguồn thu và khó khăn trong cân đối nguồn chi ngân sách cấp xã.

- Đối với khoản thu khác ngân sách theo luật định Tại mục 26 phần I, Phụ lục 1 của Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu khác của đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp thì được điều tiết theo tỷ lệ: Tỉnh 0%, Huyện hưởng 100%, xã 0%. Tuy



nhiên, đối với các khoản thu phạt từ thuế của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn do Chi cục Thuế huyện, quyết định xử phạt trên thực tế được điều tiết 100% về ngân Trung ương. Các khoản xử phạt trên địa bàn do Công an huyện thực hiện cũng được điều tiết về ngân sách Trung ương 100%.

- Về phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách: Đối với chi an ninh, quốc phòng Nghị quyết số 10/2016/NQ-CP còn quy định chung chung nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách.

## **II. Xây dựng quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới:**

### **1. Nguyên tắc xây dựng**

#### **1.1. Nguyên tắc phân cấp nguồn thu**

- Chú trọng khả năng đáp ứng nhu cầu chi tại chỗ, khuyến khích khai thác thu và phải phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng vùng. Nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó;

- Phân cấp tối đa nguồn thu trên địa bàn để bảo đảm nhiệm vụ chi được giao; hạn chế bổ sung từ ngân sách cấp trên trừ các nguồn thu không ổn định hàng năm;

- Ngân sách cấp xã được phân chia nguồn thu từ các khoản: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình và các nguồn thu mang tính ổn định khác nhằm đảm bảo cân đối và chủ động điều hành cho ngân sách cấp xã;

- Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với các nguồn thu có quy mô nhỏ.

#### **1.2. Nguyên tắc phân cấp nhiệm vụ chi**

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp;

- Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình thì phải phân bổ và giao dự toán cho cơ quan cấp dưới được ủy quyền để thực hiện nhiệm vụ chi đó. Cơ quan nhận kinh phí ủy quyền phải quyết toán với cơ quan ủy quyền khoản kinh phí này;



- Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã được phân cấp nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ;

- Không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác và không được dùng ngân sách của địa phương này để chi cho nhiệm vụ của địa phương khác, trừ các trường hợp sau:

+ Ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

+ Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

+ Sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

## **2. Nội dung quy định phân cấp**

### **2.1. Phân cấp nguồn thu**

Căn cứ Luật ngân sách năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đạt được về phân cấp nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2021.

Phân cấp nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và các năm tiếp theo về cơ bản kế thừa Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và các Nghị quyết bổ sung, sửa đổi hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh, chỉ bổ sung, sửa đổi tỷ lệ điều tiết một số khoản thu để phù hợp với quy định và tình hình thực tiễn, cụ thể:

#### **1) Đối với thu DNNN địa phương:**

Điều chỉnh khoản thu của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị cho ngân sách thành phố hưởng 100% thay vì tỉnh hưởng 100% theo Nghị quyết 10/2016/NQ-HĐND;

#### **2) Đối với khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:**

Điều chỉnh điều tiết khoản thu từ ngân sách tỉnh hưởng 100% sang cho ngân sách cấp huyện hưởng 100%;

#### **3) Đối với khoản tiền thuê đất, thuê mặt nước**

- Tiền thuê mặt đất (trả hàng năm), mặt nước giảm tỷ lệ điều tiết của ngân sách cấp huyện 10% để tăng cho ngân sách cấp xã 10%;

- Bổ sung nội dung thu thuê đất trong các khu công nghiệp, khu thương mại do tỉnh quản lý điều tiết ngân sách tỉnh hưởng 100%;



- Điều chỉnh nội dung tiền thuê đất do sắp xếp tài sản công: tài sản thuộc cấp nào quản lý thì điều tiết cho cấp đó hưởng.

4) Đối với nội dung tiền sử dụng đất:

- Bổ sung nội dung điều tiết khoản thu tiền sử dụng đất để đầu tư hạ tầng tầng, thanh toán chi phí quy hoạch, chi phí lựa chọn nhà thầu dự án: dự án thuộc ngân sách cấp nào, ngân sách cấp đó hưởng 100%;

- Giữ nguyên cơ chế đặc thù ngân sách tỉnh hưởng 100% đối với dự án Bảo Ninh 1 để bổ sung nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh hưởng thực hiện các dự án trọng điểm. Các dự án còn lại khác (*Dự án Khu nhà ở thương mại phía Nam đường Trần Hưng Đạo (giáp với Đài phát sóng, phát thanh Đồng Hới); Dự án Khu nhà ở thương mại phía Đông sông Lệ Kỳ, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới; Dự án khu nhà ở thương mại phía Tây Nam đường Lý Thánh Tông, đoạn từ đường F325 đến đường Trương Phúc Phần; dự án Khu đô thị Nam Cầu Dài (Mũi Sác); Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 2, Khu đô thị Bảo Ninh 3*) không để lại 100% tỉnh hưởng mà đưa về tỷ lệ điều tiết theo địa bàn.

- Giữ nguyên cơ chế ưu tiên đầu tư cho các xã chưa hoàn thành nông thôn mới và các xã hoàn thành nông thôn mới sau 2 năm được hưởng tỷ lệ 80%;

- Đối với các xã đã hoàn thành nông thôn mới: giảm cấp tỉnh 10%, giảm cấp xã 20%, tăng cấp huyện 30%; đối với các xã hoàn thành nông thôn mới tại thành phố Đồng Hới: giảm xã 5%, tăng thành phố 5%: vì các thời kỳ vừa qua tỷ lệ điều tiết cho ngân sách cấp huyện quá thấp (0% đối với các xã chưa nông thôn mới, 40% đối với thị trấn, 10% đối với các xã hoàn thành NTM) nên các huyện không có nguồn lực đầu tư.

- Bổ sung nội dung điều tiết với các xã, phường ven biển tại các huyện, thị xã để tạo nguồn lực đầu tư dự án Đường ven biển; trong đó riêng xã Bảo Ninh và xã Hải Ninh có quy định riêng, riêng các xã ven biển huyện Bố Trạch tăng cao hơn các xã khác 5% do thuộc địa bàn có điều kiện đặc biệt khó khăn được ưu đãi đầu tư theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP.

- Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư Trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch tuy nhiên giảm cơ chế điều tiết, tăng cho tỉnh 10%;

- Điều chỉnh tỷ lệ điều tiết khu đô thị Dinh Mười để tạo nguồn lực đầu tư xây dựng đô thị loại V: giảm tỉnh 10%, giảm xã 20%, tăng huyện 30%;

5) Đối với khoản thu hộ kinh doanh cá thể: đây là khoản thu mang tính ổn định nên điều tiết về cho ngân sách cấp xã để tăng vai trò quản lý nhà nước, điều chỉnh giảm huyện 40%, tăng cho xã 40%;



## 2.2. Phân cấp nhiệm vụ chi

Căn cứ Luật ngân sách năm 2015 và các văn bản hướng dẫn Luật mới. Trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đạt được về phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2021.

Phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và các năm tiếp theo về cơ bản vẫn giữ nguyên như Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, chỉ bổ sung, sửa đổi một số nhiệm vụ chi do chế độ quy định mới thay đổi.

Cụ thể:

- Điều chỉnh nhiệm vụ chi công tác quy hoạch từ chi thường xuyên sang chi đầu tư để phù hợp với Luật quy hoạch trừ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành;

- Bổ sung nhiệm vụ chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ngân sách cấp huyện, cấp xã để phù hợp với phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất.

Trên đây là đánh giá phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020, kéo dài sang 2021 và những nội dung phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025 của tỉnh Quảng Bình, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các ban: VHXX, KTNS-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT, TCHCSN.

GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Long